

VIETNAM WEEKLY

[Điểm nhấn thị trường]

VNINDEX giảm-2.71 điểm, tương ứng mức giảm -0.2%, so với mốc đóng cửa của tuần trước. Khối lượng giao dịch gần như đi ngang so với tuần trước.

[Cập nhật công ty]

REE, FPT, KDH, GMD

[Nhận định xu hướng]

Mặc dù chỉ số sẽ nhận được lực đỡ tại vùng hỗ trợ gần trên khung ngày và có khả năng cho phản ứng hồi phục, tuy nhiên rủi ro mở rộng thêm nhịp điều chỉnh sau đó, xuống các vùng hỗ trợ sâu hơn cần được lưu ý.

TUẦN 02-06/06

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNINDEX	1,329.89	-0.20
VN30	1,418.97	-0.33
HĐTL VN30F1M	1,413.60	-0.42
HNXINDEX	228.61	+2.41
HNX30	471.31	+3.92
UPCOM	98.89	+0.41
USD/VND	26,057	+0.13
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.15	+4
Lãi suất qua đêm (%)	2.67	-27
Dầu (WTI, \$)	63.12	+3.83
Vàng (LME, \$)	3,363.83	+2.27



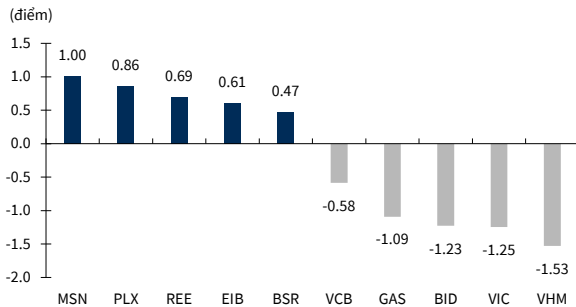
Điểm nhấn thị trường

Chỉ số, nhóm ngành, khối ngoại và phái sinh

VNINDEX có xu hướng giảm nhẹ trong tuần qua, -2.71 điểm tương ứng -0.2%, với thanh khoản duy trì đi ngang. Công nghệ, dầu khí và dịch vụ tài chính là các nhóm ngành có mức tăng rõ nét nhất trong tuần. Khối ngoại có động thái bán ròng với giá trị 2,106 tỷ đồng, tập trung ở các mã VHM, STB, FPT; trong khi tự doanh cũng bán ròng với giá trị 601 tỷ đồng.

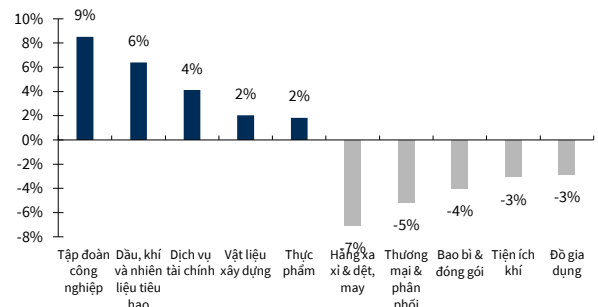
Ở một khía cạnh khác, khối ngoại bán ròng 1,537 HĐTL VN30F1M trong tuần qua nhưng đang duy trì vị thế mua lũy kế 15,602 hợp đồng. Tự doanh bán ròng 1,166 hợp đồng nhưng đang duy trì vị thế bán lũy kế 836 hợp đồng.

Cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNINDEX trong tuần



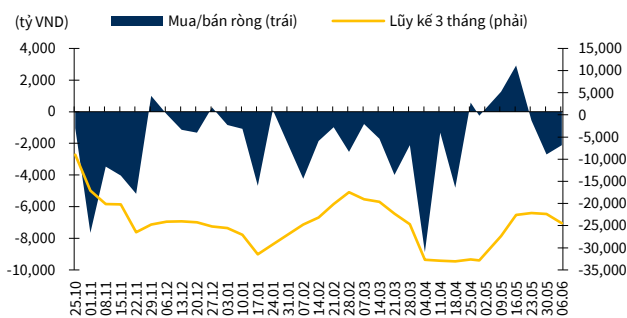
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành trong tuần



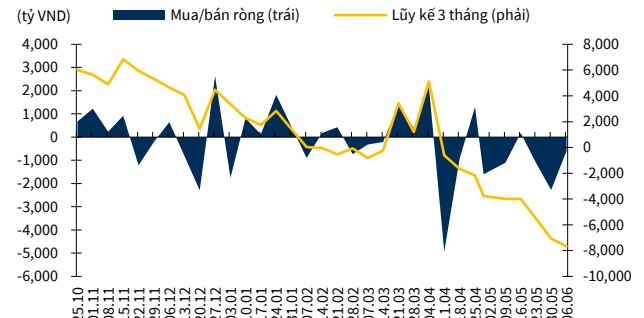
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại theo tuần



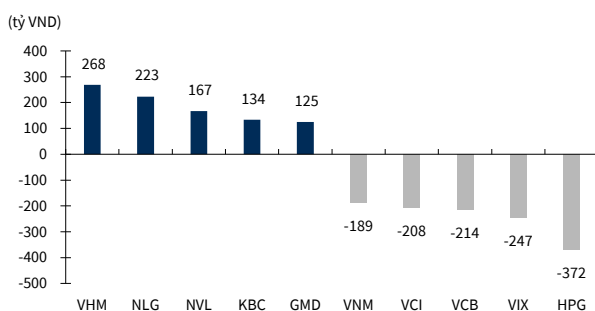
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của tự doanh theo tuần



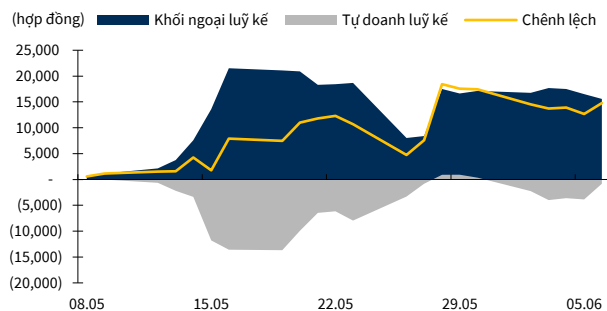
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Cổ phiếu khối ngoại mua/bán nhiều nhất trong tuần



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của khối ngoại & tự doanh



Nguồn: HNX, KB Securities Vietnam

CTCP Tập đoàn FPT (FPT)

Thách thức ngắn hạn đến từ thị trường nước ngoài

05/06/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Việt Anh
anhnv3@kbsec.com.vn
(+84) 24-7303-5333

Doanh thu và lợi nhuận 1Q2025 tăng trưởng chậm lại

Doanh thu 1Q2025 của FPT đạt 16,065 tỷ VND (+14.0 YoY/4.1% QoQ), biên lợi nhuận gộp tương ứng đạt khoảng 39.2%. Lợi nhuận sau thuế 1Q2025 ghi nhận 2,493 tỷ VND (+21.0% YoY/+4.2% QoQ). Sau Q1, FPT đã hoàn thành 21% kế hoạch doanh thu cả năm (16,065/75,400 tỷ VND) và 22.6% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

Mảng CNTT nước ngoài: Doanh thu tăng trưởng chậm do hợp đồng ký mới nửa cuối 2024 giảm tốc

Trong kỳ, FPT tiếp tục ghi nhận nhiều đơn hàng lớn từ thị trường nước ngoài, thắng thầu 9 dự án lớn với quy mô trên 10 triệu USD, tăng 125% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tăng trưởng âm của số hợp đồng quy mô 1 triệu USD, đạt 66 dự án (-10.8% YoY) khiến cho doanh thu mảng dịch vụ CNTT chỉ đạt 8,186 tỷ VND (+17% YoY) và thấp hơn so với tăng trưởng trung bình 20% của các quý trước đó.

Mảng viễn thông: Broadband tăng trưởng tích cực, bất chấp tình trạng ngành bão hòa

Trong Q1/2025, mảng viễn thông ghi nhận tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trước thuế ở mức 2 con số, lần lượt đạt 4,582 tỷ VND (+14% YoY) và 966 tỷ VND (+17% YoY). Broadband là lĩnh vực dẫn dắt tăng trưởng với doanh thu đạt 2,397 tỷ VND (+16% YoY).

Khuyến nghị MUA với giá mục tiêu 141,100 VND/cổ phiếu

Dựa trên định giá FCFF và P/E, triển vọng kinh doanh cũng như xem xét các rủi ro có thể phát sinh, chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu FPT. Giá mục tiêu là 141,100 VND/cổ phiếu.

Mua thay đổi

Giá mục tiêu	VND 141,100
Tăng/giảm (%)	20.5%
Giá hiện tại (04/06/2025)	VND 117,100
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 139,400
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	173.9/6.7

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	52,618	62,849	73,068	83,561
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	7,788	9,420	11,349	13,836
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	6,465	7,849	9,454	11,525
EPS (VND)	5,091	5,335	6,426	7,834
Tăng trưởng EPS (%)	5.2	5.0	20.0	22.0
P/E (x)	27.7	26.5	22.0	18.0
P/B (x)	6.0	5.8	4.8	3.9
ROE (%)	26.0	26.3	26.3	26.0
Tỷ suất cổ tức (%)	2.0	2.1	2.1	2.1

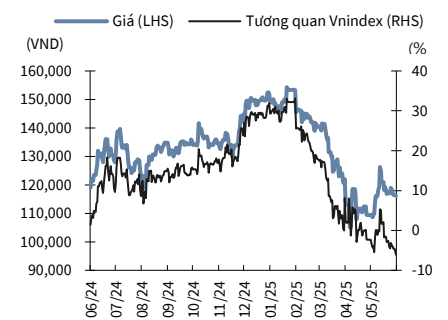
Nguồn: Fiiipro, KBSV

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	79.2%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	897.3/34.8
Sở hữu nước ngoài (%)	41.1%
Cổ đông lớn	Trương Gia Bình (6.99%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	YTD	1M	3M	12M
Tuyệt đối	6.1	-17.4	-19.9	-2.5
Tương đối	-2.8	-19.4	-26.8	-6.9



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

CTCP CƠ ĐIỆN LẠNH (REE)

Chính sách mới thúc đẩy năng lượng tái tạo

05/06/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Việt Anh
anhnv3@kbsec.com.vn
[\(+84\) 24-7303-5333](tel:+842473035333)

Doanh thu và lợi nhuận cải thiện trong 1Q/25, lần lượt tăng 13% YoY và 27% YoY

Doanh thu 1Q2025 đạt 2,073 tỷ (+ 13% YoY/-11% QoQ) và lợi nhuận sau thuế đạt 611 tỷ VND (+27% YoY/-10% QoQ). Trong đó, doanh thu và lợi nhuận của mảng năng lượng ghi nhận kết quả tích cực với tăng trưởng 2 chữ số, đạt 1,107 tỷ VND (+29% YoY) và 417 tỷ VND (+61% YoY) nhờ diễn biến thời tiết thuận lợi giúp tăng sản lượng các nhà máy thủy điện.

Thời tiết thuận lợi ủng hộ sản lượng huy động

Trong 1Q2025, sản lượng điện của công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết đạt 2.3 tỷ kWh (-6% YoY/-20% QoQ). Mảng thủy điện ghi nhận sản lượng tăng 30% so với cùng kỳ, đạt 1,238 triệu kWh. Mảng điện gió và điện mặt trời không có công suất mới bổ sung, dẫn đến sản lượng đạt 134/75 triệu kWh (-7% YoY/-4% YoY).

Mở rộng công suất điện gió để hưởng lợi từ chính sách thúc đẩy điện tái tạo mới ban hành

Hiện REE đang có dự định đấu thầu các khu đất xây dựng điện gió tại tỉnh Trà Vinh với tổng công suất 416 MW, đánh dấu sự trở lại của REE trong việc phát triển các dự án điện NLTT. Với vị trí đầu ngành, doanh nghiệp sẽ hưởng lợi từ các chính sách thúc đẩy điện tái tạo mới được ban hành.

Hồi phục tích cực nhờ khối lượng công việc lớn và giảm áp lực trích lập dự phòng

Nhờ khối lượng công việc chuyển giao lớn sang năm 2025 (khoảng 4,500 tỷ VND) của dự án Long Thành, doanh thu 2025 sẽ được bảo đảm. Ngoài ra, khó khăn pháp lý của các dự án BĐS dần được tháo gỡ giúp giảm áp lực trích lập dự phòng.

Khuyến nghị TRUNG LẬP với giá mục tiêu 80,600 VND/cổ phiếu

Dựa trên định giá SOTP, triển vọng kinh doanh cũng như xem xét các rủi ro có thể phát sinh, chúng tôi khuyến nghị TRUNG LẬP đối với cổ phiếu REE. Giá mục tiêu là 80,600 VND/cổ phiếu, cao hơn 12.3% so với giá tại ngày 04/06/2025.

Trung lập duy trì

Giá mục tiêu	VND 80,600
Tăng/giảm (%)	12.3%
Giá hiện tại (04/06/2025)	VND 72,300
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 78,200
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	34.3/1.3

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	38.2%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	56.6/2.2
Sở hữu nước ngoài (%)	49.0%
Cổ đông lớn	Platinum Victory (41.4%)

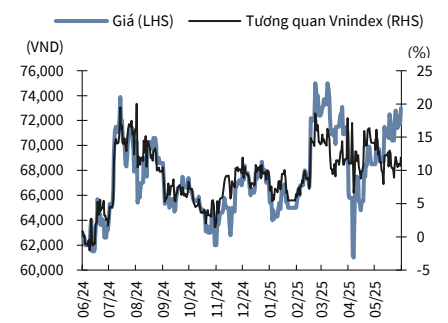
Biến động giá cổ phiếu

(%)	YTD	1M	3M	12M
Tuyệt đối	6.6	0.6	7.7	15.9
Tương đối	-2.4	-1.5	0.8	11.5

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	8,570	8,384	9,976	10,533
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	2,954	2,429	3,031	3,149
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	2,188	1,994	2,511	2,707
EPS (VND)	5,354	4,234	5,330	5,744
Tăng trưởng EPS (%)	-29.3	-20.9	18.0	8.0
P/E (x)	15.1	19.0	15.1	14.0
P/B (x)	1.9	2.0	1.8	1.6
ROE (%)	13.4	10.7	12.3	12.0
Tỷ suất cổ tức (%)	1.1	0.9	1.1	1.1

Nguồn: Fiinpro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

KHANG ĐIỀN (KDH)

Kỳ vọng từ mở bán Gladia

03/06/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Đình Thuận
thuannd@kbsec.com.vn
(+84) 24-7303-5333

LNST công ty mẹ 1Q2025 đạt 122 tỷ VND (+92%YoY)

Doanh thu Quý 1/2025 của KDH đạt 716 tỷ VND (+114%YoY), LNST công ty mẹ đạt 122 tỷ VND (+92%YoY) nhờ bàn giao phần còn lại của dự án The Privia. Kết quả này hoàn thành lần lượt 19% và 12% kế hoạch Doanh thu và LNST của doanh nghiệp.

Mở bán Gladia sẽ là động lực chính trong năm 2025-2026

Trong năm 2025, Khang Điền dự kiến sẽ mở bán cụm dự án hợp tác với Keppel Land là Gladia (bao gồm dự án Clarita và Emeria). Dự án này bắt đầu xây dựng phân khu thấp tầng từ tháng 10/2023, hiện đã gần hoàn thiện. KBSV kỳ vọng dự án sẽ mở bán theo đúng kế hoạch và ghi nhận tỷ lệ hấp thụ tốt nhờ (1) Uy tín và vị thế của CĐT Khang Điền & Keppel Land; (2) Vị trí thuận lợi, kết nối tốt, đã hoàn thiện và có pháp lý rõ ràng và (3) Nguồn cung nhà phố/biệt thự tại Tp. HCM hiện vẫn thấp hơn đáng kể so với giai đoạn 2018-2022.

Dự án The Solina kỳ vọng mở bán trong 2026 sẽ đóng góp tích cực vào triển vọng KQKD

Năm 2026: KBSV kỳ vọng Khang Điền sẽ mở bán dự án The Solina Giai đoạn 1 (13 ha với 500 sản phẩm thấp tầng). Dự án hiện đã nhận được giấy phép xây dựng hạ tầng và dự kiến sẽ bắt đầu triển khai trong năm 2025. Theo đó, chúng tôi ước tính doanh số bán hàng năm 2026 đạt 5,811 tỷ VND (+17%YoY).

Khuyến nghị: MUA – Giá mục tiêu: 38,900VND/cổ phiếu

Cổ phiếu KDH hiện đang giao dịch ở mức P/B 2025fw là 1.7x, thấp hơn P/B trung bình 5 năm. Do vậy, dựa trên triển vọng kinh doanh và kết quả định giá, chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA với giá mục tiêu 38,900VND/cp, cao hơn 27% so với giá đóng cửa ngày 02/06/2025.

MUA duy trì

Giá mục tiêu	38,900VND
Tăng/giảm (%)	27%
Giá hiện tại (02/06/2025)	VND 30,600
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 40,300
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	31.0/1.2

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	61%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	94.6/3.7
Sở hữu nước ngoài (%)	36%
Cổ đông lớn	Nhóm quỹ Dragon Capital (9%)

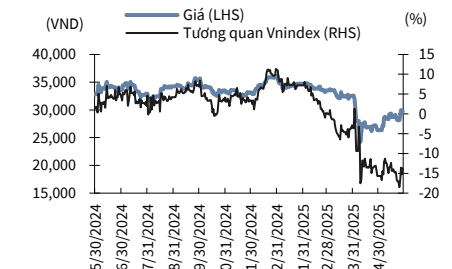
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	11.6	-12.2	-10.5	-10.7
Tương đối	2.9	-14.3	-17.0	-16.3

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	2,088	3,279	4,975	5,811
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	1,122	1,131	2,252	2,636
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	716	810	913	1,031
EPS (VND)	895	801	903	1,020
Tăng trưởng EPS (%)	-42	-11	13	13
P/E (x)	38.59	42.02	37.22	32.94
P/B (x)	2.05	1.96	1.86	1.76
ROE (%)	5.7	5.3	5.1	5.5
Tỷ suất cổ tức (%)	0	0	0	0

Nguồn: Fiinpro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

CTCP Gemadept (GMD)

Gặp khó trong câu chuyện thuế đối ứng

29/05/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Ngọc Anh
(+84) 24-7303-5333 anhntn@kbsec.com.vn

Doanh thu thuần của GMD 1Q2025 ghi nhận 1,277 tỷ VND (+27% yoy), LNST đạt 528 tỷ VND (-20% yoy)

Doanh thu thuần của GMD 1Q2025 đạt 1,277 tỷ VND (+27% yoy). Trong đó, hoạt động cốt lõi khai thác cảng đóng góp 1,138 tỷ VND (+35% yoy). LNST 1Q2025 của GMD ghi nhận 528 tỷ VND (-20% yoy), tăng 36% so với cùng kỳ 2024 nếu loại bỏ khoản lợi nhuận bất thường từ bán cảng Nam Hải trong 1Q2024.

Sản lượng hàng qua cảng 2025 dự kiến sẽ đi ngang so với 2024 và tăng trưởng âm trong 2026

Sản lượng hàng qua cảng năm 2025 kỳ vọng đi ngang so với 2024 do tăng trưởng mạnh nửa đầu năm (nhờ xu hướng đẩy nhanh nhập hàng trong thời hạn tạm hoãn thuế) bù đắp cho phần sản lượng thâm hụt từ 3Q2025 trở đi khi mức thuế đối ứng cao tương đối so với các quốc gia khác được áp dụng cho Việt Nam. Sản lượng hàng qua cảng GMD trong 2026 dự kiến sẽ giảm từ 8-10% yoy.

Giá dịch vụ cảng duy trì mức tăng trung bình 3-8%/năm

Thuế đối ứng sẽ tác động không đáng kể đến lộ trình tăng giá dịch vụ của GMD. Giá dịch vụ cảng khu vực phía Bắc và phía Nam kỳ vọng ghi nhận mức tăng trưởng trung bình từ 3-4%/năm và 5-8%/năm giai đoạn từ nay đến hết 2028.

Khuyến nghị TRUNG LẬP – Giá mục tiêu 69,000 VND/cổ phiếu

Dựa trên triển vọng doanh nghiệp và rủi ro từ những thay đổi trong chính sách thuế quan, chúng tôi đưa ra khuyến nghị TRUNG LẬP đối với cổ phiếu GMD với mức giá mục tiêu là 69,000 VND/cổ phiếu, cao hơn 14% so với giá đóng cửa ngày 29/05/2025.

Trung lập thay đổi

Giá mục tiêu	VND 69,000
Tăng/giảm (%)	14%
Giá hiện tại (29/05/2025)	VND 60,500
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 65,200
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	25.4/1.0

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	91.6%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	132.2/5.1
Sở hữu nước ngoài (%)	39.8%
Cổ đông lớn	SSJ Consulting Việt Nam (7.17%)

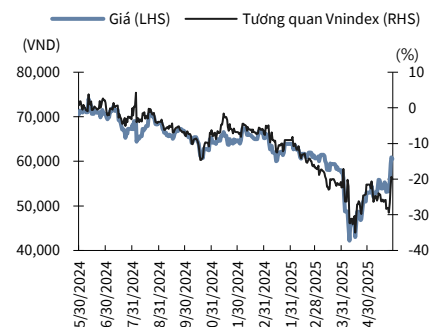
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	14.2	-0.3	-6.5	-14.3
Tương đối	4.7	-3.1	-13.8	-20.3

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	3,846	4,832	5,122	5,070
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	3,177	2,419	2,243	1,956
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	2,251	1,455	1,707	1,636
EPS (VND)	7,207	4,276	4,123	3,895
Tăng trưởng EPS (%)	138	-41	-4	-6
P/E (x)	8.4	14.1	14.7	15.5
P/B (x)	2.6	1.8	1.7	1.7
ROE (%)	26	14	13	12
Tỷ suất cổ tức (%)	3	4	1	1

Nguồn: Fiinpro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Chỉ số VNINDEX



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

Ngắn hạn (Dưới 3 tháng)	Trung hạn (Từ 3 đến 9 tháng)	Chỉ báo	Nhận định xu hướng	Hành động
		Xanh đậm	Khả năng tăng điểm cao	Mua mạnh
		Xanh nhạt	Khả năng tăng điểm vừa phải	Mua từng phần
		Vàng	Xu hướng trung tính	Mua/Bán trading
		Cam	Khả năng giảm điểm vừa phải	Bán từng phần
		Đỏ	Khả năng giảm điểm cao	Bán mạnh

Ngưỡng kỹ thuật

Kháng cự xa: 1355 (+10)

Kháng cự gần: 133x

Hỗ trợ gần: 131x

Hỗ trợ xa: 1285 (+10)

VNINDEX đã có tuần giảm điểm đầu tiên sau chuỗi tăng liên tiếp với sự hình thành của một mẫu nến Doji khá tiêu cực. Điểm đáng chú ý là tín hiệu này xuất hiện sau một nhịp tăng kéo dài và khi chỉ số thử thách vùng kháng cự mạnh mang tính trung hạn. Trên khung ngày, việc VNINDEX đảo chiều sau các nhịp tăng thoải dần và không bám được biên trên của dải Bollinger cũng làm tăng rủi ro bước vào một nhịp điều chỉnh mạnh trong ngắn hạn. Như vậy, mặc dù chỉ số sẽ nhận được lực đỡ tại vùng hỗ trợ gần trên khung ngày và có khả năng cho phản ứng hồi phục, tuy nhiên rủi ro mở rộng thêm nhịp điều chỉnh sau đó, xuống các vùng hỗ trợ sâu hơn cần được lưu ý.

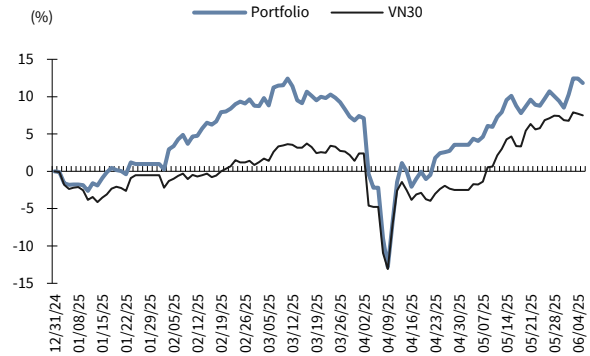
(Ghi chú: NĐT có thể dựa theo nhận định xu hướng thị trường để tham khảo khuyến nghị hành động tương ứng trong bảng phía trên)

Danh mục đầu tư mẫu

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV lựa chọn và tái cơ cấu theo tháng (NĐT có thể liên hệ với bộ phận môi giới để nhận danh mục sớm nhất vào đầu tháng).
- Thời gian khuyến nghị nắm giữ trong 3-6 tháng với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ cần được cân nhắc cho mỗi mã là -15%.
- Danh mục giả định luôn duy trì tỷ trọng 100% là cổ phiếu với trọng số được phân bổ đều giữa các mã.

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã	Giá mục tiêu	Giá đóng cửa tuần	Lãi/Lỗ từ đầu tháng	PE 2025 Fw	Tăng trưởng LNST 2025 Est	Điểm nhấn đầu tư	Link báo cáo
TCB	35,600	30,300	0%	8.6	15.0%	- Chất lượng tài sản thuộc nhóm top đầu ngành ngân hàng - Là 1 trong số những ngân hàng hưởng lợi rõ nhất từ sự phục hồi của thị trường bất động sản - Kỳ vọng IPO TCBS sẽ diễn ra trong năm 2025	TCB
VCI	43,000	35,900	0%	N/A	N/A	- Thanh khoản thị trường chung hồi phục nhờ nền thấp 2024 - Kỳ vọng nâng hạng thị trường theo FTSE Russell sẽ tác động tích cực đến dòng vốn khối ngoại - Thị phần môi giới đang có xu hướng cải thiện	VCI
VNM	65,300	55,300	1%	12.5	-2.0%	- Đầu tư mạnh mẽ vào phát triển và tái định vị thương hiệu cao cấp đang cho thấy sự cải thiện - Doanh nghiệp có tỷ suất cổ tức hấp dẫn ở mức 7.9% - Tập trung chính vào thị trường nội địa nên hạn chế được tác động tiêu cực của thuế quan	VNM
FPT	151,900	115,000	-1%	18.0	19.2%	- Xu hướng chuyển đổi số toàn cầu tạo động lực tăng trưởng cho mảng CNTT năm 2025 ước đạt 22% - Dự án đầu tư vào AI tại Nhật Bản dự kiến đem về doanh thu 100 triệu USD với tỷ suất EBITDA 50% - Mạng giáo dục tạo lợi thế cạnh tranh về nguồn nhân lực trong dài hạn cho FPT, đồng thời đóng góp vào tăng trưởng tổng doanh thu của tập đoàn	FPT
PC1	30,600	22,900	4%	16.6	7.4%	- Mảng EPC tạo điểm nhấn tích cực nhờ việc thúc đẩy đầu tư công và Quy hoạch Điện VIII - Mảng điện có tiềm năng tăng trưởng nhờ 2 dự án Bảo Lạc A, Thượng Hà dự kiến khai thác từ 2026 - Phát triển KCN là động lực tăng trưởng trong trung và dài hạn của PC1 với gần 400 ha đất KCN tại Hà Nam, Hải Phòng, Bắc Giang, dự kiến có thể bắt đầu cho thuê từ 2026	PC1
VND	19,200	16,450	5%	N/A	N/A	- Thanh khoản thị trường chung hồi phục nhờ nền thấp 2024 - Kỳ vọng nâng hạng thị trường theo FTSE Russell sẽ tác động tích cực đến dòng vốn khối ngoại - Kỳ vọng các dự án của Trung Nam dần được tháo gỡ vướng mắc pháp lý	VND
VCG	25,000	21,950	1%	10.9	19.2%	- Lượng backlog xây dựng lớn, đảm bảo tăng trưởng doanh thu trong 2 năm tới - VCG với hồ sơ năng lực tốt có lợi thế cạnh tranh khi đấu thầu các dự án đầu tư công. - VCG dự kiến bán buôn 1 phần dự án Cát Bà Amatina	VCG
HPG	35,600	26,050	1%	10.2	19.2%	- BĐS hồi phục, đầu tư công được đẩy mạnh và AD được phê duyệt giúp sản lượng tiêu thụ 25/26 ước tăng 27%/23% - Kỳ vọng giá quặng sắt, than cốc giảm trong 2025, tác động tích cực lên biên của HPG - Giai đoạn 2 DQ2 đi vào hoạt động từ 1Q2026, 2 lò cao lớn giúp tối ưu chi phí sản xuất	HPG

Nguồn: KB Securities Vietnam

Diễn biến dòng tiền

Diễn biến dòng tiền ngoại ra vào các thị trường (Triệu USD)

T	Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M	YoY Lvl
Equity									
▼ Asia (11)									
	China	31MAR2025			+4,271.5	+8,605.6	+8,605.6	+19,065.2	
	India	28MAY2025	+542.6	+841.2	+2,529.2	+3,800.0	-9,736.8	-7,602.7	-21,692.0
	Indonesia	28MAY2025	+83.9	+90.6	+337.1	-896.0	-2,725.6	-1,313.2	+681.2
	Japan	23MAY2025		+2,169.6	+10,096.1	+36,574.3	-771.6	-37,477.7	-73,225.9
	Malaysia	29MAY2025	-55.4	-132.9	+344.1	-72.8	-2,314.7	-3,200.3	-3,277.0
	Philippines	30MAY2025	-274.4	-266.2	-259.1	-313.3	-522.6	-507.7	+209.5
	S. Korea	30MAY2025	-521.3	+228.0	+886.7	-6,068.5	-11,377.5	-22,338.9	-36,246.2
	Sri Lanka	29MAY2025	-.7	-.4	+1.9	+4.6	-31.2	-37.4	-20.0
	Taiwan	29MAY2025	-575.0	-446.7	+7,567.3	+7,397.4	-10,892.1	-34,118.2	-33,907.8
	Thailand	29MAY2025	-46.7	-137.6	-150.7	-583.2	-1,755.3	-3,718.4	+1,002.1
	Vietnam	29MAY2025	-9.9	-61.9	+77.7	-434.4	-1,438.7	-3,238.2	-1,795.0
▼ Americas (5)									
	Brazil	27MAY2025	+90.7	+127.7	+1,834.0	+1,858.6	+3,705.2	+4,066.7	+3,494.4
	Canada	31MAR2025			-8,381.4	-28,327.5	-28,327.5	-29,519.3	-2,187.2
	Chile	31MAR2025				-290.1	-290.1	-1,242.6	+21.0
	Colombia	31DEC2024				+178.2	+487.8	+249.2	+467.9
	United States	31MAR2025			+10,361.0	+23,190.0	+23,190.0	+430,718.0	+572,583.0
▼ EMEA (21)									
	Bulgaria	31MAR2025			+0	-3.7	-3.7	-24.3	+37.2
	Czech Republic	31MAR2025			-765.4	-762.1	-762.1	+1,771.1	-492.5
	Dubai	29MAY2025	-14.3	+11.2	+186.4	+381.8	+725.1	+977.2	-179.8
	Euro Area	31MAR2025			-9,609.7	+57,984.7	+57,984.7	+387,156.0	+253,908.1
	France	31MAR2025			-2,283.0	-11,766.0	-11,766.0	+14,704.0	+8,578.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Diễn biến giao dịch của các quỹ ETFs (Triệu USD)

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow ↓ (M USD)	3Y Flow (M USD)
Minimum	-2.49	-7.66	-9.46	-99.37	-109.36	-276.65	-339.81
Maximum	.00	+11.72	+15.15	+2.17	+3.40	+24.51	+96.53
Average	-.17	-.22	-.27	-7.70	-10.29	-26.62	-11.85
Median	.00	.00	.00	-.10	-.15	-.03	.00
Sum	-4.36	-5.64	-6.98	-200.29	-267.56	-692.13	-308.01
1) KIM Growth VN30 ETF	.00	-.18	-.26	+1.78	+2.83	+24.51	+66.40
2) MAFN VN30 ETF	.00	.00	+0.06	+3.37	+3.40	+14.94	+6.46
3) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	-.09	-.14	-.59	-1.06	+2.26	+9.38
4) KIM GROWTH VN DIAMOND ...	.00	.00	.00	-.28	-.28	+1.46	+1.46
5) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	+1.71	+2.17	+1.10	+1.10	+8.63
6) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	-7.07
7) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	-2.38
8) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
9) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
10) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
11) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
12) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
13) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
14) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	-.07	-.73	-.73	-.07	+2.33
15) SSIAM VN50 ETF	.00	-.08	-.08	-.29	-.29	-.29	-6.24
16) CGS Fullgoal Vietnam 30 S...	.00	.00	.00	-.18	-1.09	-3.07	-5.83
17) KIM Growth VNFINSELECT E...	.00	.00	-.20	-1.47	-1.47	-3.10	+6.01
18) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	.00	-1.02	-1.02	-4.40	+6.90
19) Premia Vietnam ETF	.00	-.33	-.02	-.02	-.02	-4.48	-12.65
20) SSIAM VNFIN LEAD ETF	-.81	-1.90	-2.17	-3.68	-4.55	-20.29	-129.79
21) KIM KINDEX Vietnam VN30 ...	.00	.00	.00	.00	.00	-50.96	+24.79
22) Xtrackers FTSE Vietnam S...	.00	-7.66	-7.66	-15.45	-19.19	-57.40	+52.55
23) DCVFMVN30 ETF Fund	-.68	-3.19	-3.85	-25.98	-47.82	-78.43	-143.28
24) DCVFMVN Diamond ETF	-.37	+11.72	+15.15	-21.23	-26.57	-118.20	-339.81
25) VanEck Vietnam ETF	.00	.00	.00	-34.30	-61.44	-119.07	+57.61
26) Fubon FTSE Vietnam ETF	-2.49	-3.93	-9.46	-99.37	-109.36	-276.65	+96.53

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Khối phân tích

research@kbsec.com.vn

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích

binhnx@kbsec.com.vn

Tài chính

Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm

tungna@kbsec.com.vn

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích

linhpp@kbsec.com.vn

Hàng tiêu dùng

Nguyễn Đức Quân – Chuyên viên phân tích

quannd@kbsec.com.vn

Nguyễn Hoàng Duy Anh – Chuyên viên phân tích

anhnhd@kbsec.com.vn

Bất động sản

Phạm Hoàng Bảo Nga – Trưởng nhóm

ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Trang – Chuyên viên phân tích

trangnt6@kbsec.com.vn

Công nghiệp & Nguyên vật liệu

Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên cao cấp

nguyennd1@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích

anhntn@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Chiến lược

Trần Đức Anh – Giám đốc vĩ mô & chiến lược

anhtd@kbsec.com.vn

Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích

tienss@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích

thuannd@kbsec.com.vn

Năng lượng, Tiện ích & Công nghệ

Nguyễn Việt Anh – Chuyên viên phân tích

anhnv3@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ

thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ

huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711
Email: info@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu**(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)**

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành**(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)**

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.